

DANH SÁCH

Tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc và người giám định tư pháp theo vụ việc
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND Thành phố)

1. Tổ chức giám định tư pháp

STT	Tên tổ chức	Số, ngày, tháng, năm thành lập	Địa chỉ/Điện thoại/Fax	Lĩnh vực chuyên môn	Kinh nghiệm trong hoạt động chuyên môn và hoạt động GDTP
1	Viện Khoa học Công nghệ và Kinh tế xây dựng Hà Nội	2001	Số 38 Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội. ĐT: 024.3733.5590 Email:vienktxdhn@gmail.com	- Chất lượng bộ phận công trình xây dựng, công trình XD và sự cố công trình XD; - Chất lượng vật liệu, sản phẩm xây dựng.	- Từ năm 2001 đến nay; - Loại công trình: Dân dụng, Công nghiệp, Hạ tầng kỹ thuật.
2	Công ty cổ phần liên doanh tư vấn và xây dựng - COFEC	2007	Số 64/49/6 Nguyễn Lương Bằng, quận Đống Đa, Hà Nội. VPGD: Tầng 1L tòa nhà đa năng 169 Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy. ĐT: 024.3766.2060/3834.7591 Fax: 024.3766.3950 Email:Cofec.hn@gmail.com Website:www.Cofec.com.vn	- Sự tuân thủ các quy định pháp luật trong hoạt động đầu tư XD; - Chất lượng khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng công trình; - Chất lượng bộ phận công trình XD, công trình XD và sự cố công trình XD; - Chất lượng vật liệu, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình.	- Từ năm 2007 đến nay; - Loại công trình: Dân dụng, Công nghiệp, Hạ tầng kỹ thuật, Giao thông, NN&PTNT.
3	Công ty cổ phần Thế giới kỹ thuật Miền Bắc	2013	Số 4 ngõ 57 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Hà Nội.	- Sự tuân thủ các quy định pháp luật trong hoạt động đầu tư XD; - Chất lượng khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng công trình; - Chất lượng bộ phận công trình XD, công trình XD và sự cố công trình XD.	- Từ năm 2013 đến nay; - Loại công trình: Dân dụng, Công nghiệp, Hạ tầng kỹ thuật, Giao thông, NN&PTNT.

STT	Tên tổ chức	Số, ngày, tháng, năm thành lập	Địa chỉ/Điện thoại/Fax	Lĩnh vực chuyên môn	Kinh nghiệm trong hoạt động chuyên môn và hoạt động GDTP
4	Công ty cổ phần tư vấn kiểm định và khảo sát xây dựng (COSCO)	2016	Số 19/90/19 Khuất Duy Tiến phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội. ĐT: 024.2206.2429 Fax: 024.3200.2502	- Sự tuân thủ các quy định pháp luật trong hoạt động đầu tư XD; - Chất lượng bộ phận công trình XD, công trình XD; - Chi phí đầu tư XD công trình, giá trị công trình và các chi phí khác có liên quan.	- Từ năm 2016 đến nay; - Loại công trình: Dân dụng, Công nghiệp, Hạ tầng kỹ thuật, Giao thông, NN&PTNT.

2. Người giám định tư pháp

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi công tác/cư trú/điện thoại	Lĩnh vực chuyên môn	Kinh nghiệm trong hoạt động chuyên môn và hoạt động GDTP
I	Lĩnh vực Thuế		Cục Thuế Hà Nội		
1	Nguyễn Văn Minh	13/4/1963		Thuế	02/12/2019
2	Nguyễn Dương Hùng	19/8/1971		Thuế	02/12/2019
3	Vũ Tất Thắng	30/10/1970		Thuế	02/12/2019
4	Nguyễn Quang Hưng	13/8/1978		Thuế	02/12/2019
5	Nguyễn Trung Long	18/10/1976		Thuế	02/12/2019
6	Nguyễn Công Cường	13/12/1977		Thuế	02/12/2019
7	Phạm Thị Hồng Hà	22/12/1970		Thuế	02/12/2019
8	Đoàn Cao Minh	13/10/1976		Thuế	02/12/2019

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi công tác/cư trú/điện thoại	Lĩnh vực chuyên môn	Kinh nghiệm trong hoạt động chuyên môn và hoạt động GDTP
9	Nguyễn Đức Thắng	29/11/1975		Thuế	02/12/2019
10	Nguyễn Thị Thu Huyền	17/12/1968		Thuế	02/12/2019
11	Nguyễn Thị Lan Oanh	15/11/1974		Thuế	02/12/2019
12	Lê Thanh Hà	23/5/1972		Thuế	02/12/2019
13	Phạm Thanh Phong	24/5/1974		Thuế	02/12/2019
14	Lê Thị Thu Hồng	16/8/1968		Thuế	02/12/2019
15	Vũ Anh Quyên	14/8/1968		Thuế	02/12/2019
16	Nguyễn Thanh Tùng	09/4/1971		Thuế	02/12/2019
17	Trương Hồng Quân	12/4/1972		Thuế	02/12/2019
18	Phùng Văn Hùng	24/02/1972		Thuế	02/12/2019
19	Nguyễn Công Minh	29/12/1969		Thuế	02/12/2019
20	Nguyễn Anh Trường	27/10/1975		Thuế	02/12/2019
21	Nguyễn Đức Quý	14/02/1971		Thuế	02/12/2019
22	Nguyễn Ánh Dương	04/10/1973		Thuế	02/12/2019
23	Nguyễn Công Hoàn	06/12/1978		Thuế	02/12/2019
24	Cần Văn Khoa	25/08/1971		Thuế	02/12/2019
25	Nguyễn Văn Chung	05/01/1965		Thuế	02/12/2019
26	Nguyễn Văn Nguyên	07/11/1971		Thuế	02/12/2019
27	Nguyễn Trung Hậu	24/9/1972		Thuế	02/12/2019

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi công tác/cư trú/điện thoại	Lĩnh vực chuyên môn	Kinh nghiệm trong hoạt động chuyên môn và hoạt động GDTP
28	Nguyễn Văn Hưng	12/3/1965		Thuế	02/12/2019
29	Dương Quang Hưởng	08/10/1972		Thuế	02/12/2019
30	Nguyễn Thị Hồng Minh	15/11/1969		Thuế	02/12/2019
31	Nguyễn Đức Hưng	14/10/1976		Thuế	02/12/2019
32	Nguyễn Đức Tha	20/10/1973		Thuế	02/12/2019
33	Nguyễn Hùng Sơn	21/02/1967		Thuế	02/12/2019
34	Đoàn Anh Tú	09/6/1971		Thuế	02/12/2019
35	Phùng Thu Trang	12/9/1983		Thuế	02/12/2019
36	Phan Thị Minh Hiền	30/6/1976		Thuế	02/12/2019
37	Lê Thị Việt Hà	02/8/1981		Thuế	02/12/2019
38	Hoàng Anh Quang	01/4/1982		Thuế	02/12/2019
39	Phạm Thị Thu Huyền	23/2/1970		Thuế	02/12/2019
40	Nguyễn Thu Thủy	30/10/1972		Thuế	02/12/2019
41	Bùi Anh Đức	30/01/1979		Thuế	02/12/2019
42	Lương Tường Linh	19/9/1981		Thuế	02/12/2019
43	Nguyễn Đình Toàn	26/9/1979		Thuế	02/12/2019
44	Nguyễn Cao Phương	14/10/1969		Thuế	02/12/2019
45	Nguyễn Bích Hạnh	29/12/1981		Thuế	02/12/2019
46	Nguyễn Mạnh Hùng	06/6/1973		Thuế	02/12/2019

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi công tác/cư trú/điện thoại	Lĩnh vực chuyên môn	Kinh nghiệm trong hoạt động chuyên môn và hoạt động GDTP
47	Ngô Thanh Hương	11/3/1972		Thuế	02/12/2019
48	Hoàng Thị Thu Hương	24/4/1976		Thuế	02/12/2019
49	Nguyễn Hải Văn	01/01/1971		Thuế	02/12/2019
50	Lê Đình Phúc	06/3/1971		Thuế	02/12/2019
51	Hoàng Thị Ngọc Bích	24/01/1972		Thuế	02/12/2019
52	Lê Văn Bình	21/8/1972		Thuế	02/12/2019
53	Nguyễn Việt Hồng	16/5/1971		Thuế	02/12/2019
54	Nguyễn Giản Dục	01/02/1968		Thuế	02/12/2019
55	Nguyễn Đình Thi	14/6/1970		Thuế	02/12/2019
56	Lê Thị Thanh Hương	20/01/1971		Thuế	02/12/2019
57	Lê Quốc Khánh	26/6/1972		Thuế	02/12/2019
58	Đặng Tiến Dũng	01/8/1969		Thuế	02/12/2019
59	Nguyễn Phương Chi	16/4/1978		Thuế	02/12/2019
60	Nguyễn Thị Phương Loan	26/3/1974		Thuế	02/12/2019
61	Hoàng Thị Mai Vân	07/11/1978		Thuế	02/12/2019
62	Đặng Hữu Hoàng	12/3/1978		Thuế	02/12/2019
63	Dư Thị Bích Thảo	07/02/1970		Thuế	02/12/2019
64	Phạm Thúy Hồng	20/9/1980		Thuế	02/12/2019

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi công tác/cư trú/điện thoại	Lĩnh vực chuyên môn	Kinh nghiệm trong hoạt động chuyên môn và hoạt động GDTP
II	Lĩnh vực Ngân hàng		Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, chi nhánh Hà Nội		
1	Nguyễn Mạnh Đức	14/5/1986		Hoạt động ngân hàng	03 năm
2	Nguyễn Thị Thanh Nga	15/3/1985		Hoạt động ngân hàng	03 năm
3	Hồ Sỹ Trọng	14/6/1973		Hoạt động ngân hàng	03 năm
4	Lê Hồng Vân	15/07/1965	0983.836.866	Hoạt động ngân hàng	06 năm
5	Nguyễn Mạnh Thường	05/03/1970	0912.233.717	Hoạt động ngân hàng	04 năm
6	Nguyễn Thị Minh Ngân	10/08/1983	0904.620.630	Hoạt động ngân hàng	03 năm
7	Nguyễn Xuân Nam	10/12/1986	0977.101.286	Hoạt động ngân hàng	04 năm
8	Phạm Thị Thu Hà	04/10/1982	0973.866.911	Hoạt động ngân hàng	02 năm
9	Nguyễn Đình Hiếu	07/05/1967	0936.261.967	Hoạt động ngân hàng	05 năm
10	Nguyễn Vũ Hoàng	20/12/1981	0912.663.369	Hoạt động ngân hàng	02 năm
11	Hoàng Phương Mai	11/11/1988	0978.007.144	Hoạt động ngân hàng	02 năm
12	Phan Hùng Sơn	25/10/1969	0904.172.900	Hoạt động ngân hàng	02 năm
13	Trịnh Thị Hồng Dung	11/11/1982	0983.118.286	Hoạt động ngân hàng	02 năm
14	Nguyễn Thị Thành	17/02/1984	0977.450.558	Hoạt động ngân hàng	02 năm
15	Thân Ngọc Thắng	06/09/1979	0934.306.979	Hoạt động ngân hàng	06 năm
16	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	17/06/1980	0936.383.883	Hoạt động ngân hàng	06 năm
17	Nguyễn Thị Thúy Vinh	15/03/1980	0983.031.580	Hoạt động ngân hàng	06 năm

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi công tác/cư trú/điện thoại	Lĩnh vực chuyên môn	Kinh nghiệm trong hoạt động chuyên môn và hoạt động GDTP
18	Võ Thùy Linh	02/12/1982	0912.102.523	Hoạt động ngân hàng	06 năm
19	Nguyễn Thị Hà Phương	13/8/1989	0902.902.228	Hoạt động ngân hàng	01 năm
20	Nguyễn Tuấn Đạt	26/8/1988		Hoạt động ngân hàng	01 năm
21	Nguyễn Mạnh Đức	14/5/1986	0912.256.209	Hoạt động ngân hàng	10 năm
22	Trần Văn Huy	17/6/1989	0912.579.986	Hoạt động ngân hàng	09 năm
23	Hoàng Hải Hà	09/12/1989	0942.091.289	Hoạt động ngân hàng	12 năm
24	Đinh Thị Thu Huyền	07/3/1987	0982.252.327	Hoạt động ngân hàng	14 năm
25	Lê Thị Ứng Hòa	28/3/1983	0903.512.483	Hoạt động ngân hàng	16 năm
26	Nguyễn Thị Bình Minh	06/5/1984	0936.223.663	Hoạt động ngân hàng	17 năm
27	Phạm Thị Thành	04/12/1986	0985.180.956	Hoạt động ngân hàng	12 năm
28	Ngô Doãn Minh Ngọc	27/12/1983	0912.507.811	Hoạt động ngân hàng	11 năm
29	Lương Khánh Linh	04/6/1988	0989.811.335	Hoạt động ngân hàng	12 năm
III	Lĩnh vực Tài chính		Sở Tài chính		
1	Dương Việt Hà	04/4/1974	0913.057.205	Quản lý công sản	05 năm trở lên
2	Nguyễn Thị Thái Linh	10/4/1984	0902.736.799	Quản lý công sản	05 năm trở lên
3	Nguyễn Văn Tuấn	27/11/1986	0943.113.696	Quản lý giá	05 năm trở lên
4	Phan Văn Đồng	11/7/1963	0913.029.058	Quản lý giá	05 năm trở lên
5	Đặng Thanh Vân	05/5/1977	0904.309.669	Tài chính doanh nghiệp	05 năm trở lên
6	Hoàng Anh Tuấn	20/12/1984	0988.092.012	Tài chính doanh nghiệp	05 năm trở lên

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi công tác/cư trú/điện thoại	Lĩnh vực chuyên môn	Kinh nghiệm trong hoạt động chuyên môn và hoạt động GDTP
7	Nguyễn Kim Thu	02/5/1979	0987.786.668	Quản lý ngân sách	05 năm trở lên
8	Đặng Thị Vân Nga	17/02/1980	0906.431.186	Ngân sách cấp huyện	05 năm trở lên
9	Ngô Phương Lan	15/4/1971	0979.121.266	Tài chính hành chính sự nghiệp	05 năm trở lên
10	Nguyễn Thị Thơm	22/4/1990	0988.361.643	Tài chính đầu tư	05 năm trở lên
11	Lê Minh Vũ	25/10/1972	0946.211.156	Thanh tra	05 năm trở lên
12	Nguyễn Đức Trung	04/10/1987	0987.920.098	Mua sắm tài sản công và thông tin, tư vấn tài chính	05 năm trở lên
IV	Lĩnh vực Giao thông vận tải		Sở Giao thông vận tải		
1	Khương Minh Tuấn	14/6/1980	0962.429.999	Vận tải	2007
2	Nguyễn Đình Hạnh	13/10/1983	0906.221.983	Vận tải	2009
V	Lĩnh vực Thông tin và Truyền thông		Sở Thông tin và Truyền thông		
1	Phạm Thị Bích Ngọc	09/02/1981	0904.819.281	Xuất bản	14 năm
2	Đình Thị Thu Hiền	18/11/1983	0904.140.093	Quản lý công	12 năm
3	Nguyễn Thị Thanh Nga	02/3/1981	0355.448.189	Ngoại ngữ, kinh tế đối ngoại	16 năm
4	Nguyễn Thị Minh Phương	09/4/1975	0912.612.727	Báo chí	25 năm
5	Phạm Quang Nghĩa	13/11/1987	0987.263.087	Công nghệ thông tin	12 năm

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi công tác/cư trú/điện thoại	Lĩnh vực chuyên môn	Kinh nghiệm trong hoạt động chuyên môn và hoạt động GDTP
VI	Lĩnh vực Xây dựng				
1	Phạm Hoàng Giang	1978	Viện Khoa học công nghệ và kinh tế xây dựng Hà Nội. Số 38 Cát Linh, quận Đống Đa. ĐT: 024.3733.5590	- Sự tuân thủ các quy định pháp luật trong XD; - Chất lượng khảo sát, thiết kế công trình; chất lượng bộ phận công trình XD, công trình và sự cố công trình XD; - Chất lượng VLXD, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình; - Chi phí ĐTXD, giá trị công trình và các chi phí liên quan	09 năm
2	Phạm Đại Nghĩa	1979			09 năm
3	Nguyễn Đức Thành	1965			09 năm
4	Phùng Ánh Ngọc	1983			09 năm
5	Lại Đức Hùng	1982			09 năm
6	Trịnh Hoài Nam	1975			16 năm
7	Vũ Văn Thành	1965			17 năm
8	Vũ Duy Phan	1958	Công ty cổ phần liên doanh tư vấn và xây dựng - COFEC; ĐT: 024.3766.2060	- Sự tuân thủ các quy định pháp luật trong XD; - Chất lượng khảo sát, thiết kế công trình; chất lượng bộ phận công trình XD, công trình và sự cố công trình XD; - Chất lượng VLXD, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình.	Dân dụng, Công nghiệp, Giao thông, NN&PTNT, HTKT
9	Đào Văn Tiến	1976	nt	nt	24 năm
10	Nguyễn Đức Thuận	1976	nt	nt	24 năm
11	Vũ Quốc Tiệp	1985	nt	nt	23 năm

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi công tác/cư trú/điện thoại	Lĩnh vực chuyên môn	Kinh nghiệm trong hoạt động chuyên môn và hoạt động GDTP
12	Lê Hùng Phú	1982	nt	nt	18 năm
13	Nguyễn Thị Hồng Vân	1959	nt	nt	29 năm
14	Nguyễn Thị Kim Oanh	1961	nt	nt	36 năm
15	Lưu Thị Thu Thúy	1980	nt	nt	21 năm
16	Nguyễn Hồng Phong	1963	nt	nt	37 năm
17	Nguyễn Hoàng Long	1964	nt	nt	33 năm
18	Đỗ Thị Hiền	1980	nt	nt	19 năm
19	Phạm Văn Hiệp	1985	nt	nt	13 năm
20	Thái Bá Hùng	1958	nt	nt	42 năm
21	Nguyễn Thành Tuấn	1982	nt	nt	18 năm
22	Bùi Thị Thanh Thảo	1989	nt	nt	11 năm
23	Phạm Văn Khương	1985	nt	nt	09 năm
24	Lê Quang Khoa	1978	nt	nt	12 năm
25	Đinh Văn Hưng	1977	nt	nt	22 năm
26	Vũ Mạnh Cường	1965	nt	nt	29 năm
27	Nguyễn Văn Chinh	1977	Công ty cổ phần tư vấn kiểm định và khảo sát xây dựng (COSCO). ĐT: 024.2206.2429	nt	09 năm
28	Đặng Quốc Sơn	1976	nt	nt	10 năm

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi công tác/cư trú/điện thoại	Lĩnh vực chuyên môn	Kinh nghiệm trong hoạt động chuyên môn và hoạt động GDTP
29	Tạ Duy Nho	1983	nt	nt	11 năm
30	Nguyễn Thị Nguyệt	1985	nt	nt	10 năm
31	Nguyễn Thu Lê	1982	nt	nt	08 năm
32	Lê Ngọc Quang	1967	Công ty cổ phần tư vấn công nghệ, thiết bị & KĐXD - CONINCO; Số 4 Tôn Thất Tùng, quận Đống Đa. ĐT: 024.3852.3706	- Sự tuân thủ các quy định pháp luật trong hoạt động đầu tư XD; - Chất lượng khảo sát XD, thiết kế XDCT; Chất lượng bộ phận CTXD, công trình XD và sự cố công trình XD; Chất lượng VL, sản phẩm XD, thiết bị CT; - Chi phí đầu tư XDCT, giá trị công trình và các chi phí khác có liên quan.	23 năm
33	Nguyễn Huy Quang	1969	nt	nt	23 năm
34	Nguyễn Quang Long	1984	nt	nt	15 năm
35	Ngô Minh Tĩnh	1979	nt	nt	18 năm
36	Đinh Văn Hồ	1979	nt	nt	13 năm
37	Lê Quang Tam	1978	nt	nt	18 năm
38	Trần Chiến Thắng	1978	nt	nt	18 năm
39	Tạ Đức Hoàng	1979	nt	nt	18 năm
40	Đào Việt Dũng	1970	nt	nt	23 năm

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi công tác/cư trú/điện thoại	Lĩnh vực chuyên môn	Kinh nghiệm trong hoạt động chuyên môn và hoạt động GDTP
41	Nguyễn Thị Lựa	1982	nt	nt	15 năm
42	Lê Ngọc Anh	1975	nt	nt	18 năm
43	Phạm Minh Thùy	1982	nt	nt	15 năm
44	Trần Rô Man	1980	Công ty cổ phần Thế giới kỹ thuật Miền Bắc	Chất lượng khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng công trình	19 năm
45	Đặng Quang Tuấn	1982	nt	nt	18 năm
46	Lê Quang Khánh	1989	nt	nt	08 năm
VII	Lĩnh vực Văn hóa và Thể thao		Sở Văn hóa và Thể thao		
1	Trần Văn Thường	22/7/1967	nt	Văn hóa	
2	Nguyễn Phong Nhi	30/01/1971	nt	Văn hóa	
3	Hồ Đức Anh	13/02/1989	nt	Văn hóa	
4	Dương Duy Kiêm	16/12/1969	nt	Thể dục thể thao	
5	Vũ Thị Minh Tú	29/3/1979	nt	Nghệ thuật	
6	Đặng Đức Hưng	23/6/1977	nt	Thanh tra	
7	Nguyễn Đức Hải	02/9/1963	nt	nt	
8	Đào Thị Thanh Huyền	27/8/1973	nt	nt	
9	Phạm Thị Tú Uyên	08/9/1972	nt	nt	
10	Hoàng Giang Sơn	16/12/1973	nt	nt	
11	Nguyễn Nghĩa	20/11/1968	nt	nt	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi công tác/cư trú/điện thoại	Lĩnh vực chuyên môn	Kinh nghiệm trong hoạt động chuyên môn và hoạt động GDTP
12	Lê Quang Tùng	24/12/1972	nt	nt	
13	Nguyễn Thị Hải Yến	27/11/1975	nt	nt	
14	Nguyễn Xuân Giang	07/11/1984	nt	nt	
15	Dương Ngọc Long	28/01/1976	nt	Di sản văn hóa	
VIII	Lĩnh vực Kế hoạch và Đầu tư		Sở Kế hoạch và Đầu tư		
1	Trần Hà Thanh	21/02/1969	nt	Đăng ký kinh doanh	
2	Lưu Thị Hòa Bình	27/8/1975	nt	Kế hoạch phát triển đô thị	
3	Hoàng Anh Vũ	02/5/1977	nt	Kế hoạch phát triển hạ tầng	
4	Hoàng Văn Tùng	10/6/1078	nt	Đấu thầu, giám sát đầu tư	
5	Vũ Hoàng Long	09/02/1982	nt	Khoa giáo, văn xã	
6	Bùi Đức Nhật	11/5/1986	nt	Kinh tế ngành	
IX	Lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường		Sở Tài nguyên và Môi trường		
1	Nguyễn Thái Bình	07/9/1974	0912.045.096	Đất đai	KNCM: 10 năm; GDTP: K
2	Nguyễn Đắc Cường	12/3/1976		Đất đai	KNCM: 23 năm; GDTP: K
3	Trịnh Văn Khánh	07/11/1977	0979.583.999	Đất đai	KNCM: 18 năm; GDTP: K
4	Lê Thị Thu Hiền	19/10/1981	0913.006.006	Đất đai	KNCM: 17 năm; GDTP: K

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi công tác/cư trú/điện thoại	Lĩnh vực chuyên môn	Kinh nghiệm trong hoạt động chuyên môn và hoạt động GDTP
5	Lại Thị Lan	15/8/1980		Đất đai	KNCM: 16 năm; GDTP: K
6	Ngô Thị Dương	10/5/1980	0936.711.368	Đất đai	KNCM: 09 năm; GDTP: K
7	Nguyễn Thị Thanh Thủy	08/3/1975	0983.180.375	Đất đai	KNCM: 12 năm; GDTP: K
8	Phan Thị Ngọc Dung	13/10/1978	0983.264.454	Đất đai	KNCM: 22 năm; GDTP: K
9	Cần Xuân Quý	22/7/1980	0902.198.390	Đất đai	KNCM: 17 năm; GDTP: K
10	Trần Thanh Xuân	26/01/1970		Đất đai	KNCM: 18 năm; GDTP: K
11	Phạm Trung Tuyên	12/12/1983	0915.599.719	Môi trường	KNCM: 18 năm; GDTP: K
12	Nguyễn Thị Hường	19/4/1975	0983.877.386	Môi trường	KNCM: 25 năm; GDTP: K
13	Nguyễn Minh Chí	16/5/1981	0916.889.668	Tài nguyên môi trường	KNCM: 05 năm; GDTP: K
14	Phạm Hòa Bình	23/02/1985	0916.852.999	Tài nguyên nước	KNCM: 08 năm; GDTP: K